

Bản án số: 49/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 27/9/2024

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Viết Hùng** và ông **Đặng Viết Côi**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Khuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/QĐST – HNGĐ ngày 10/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Cao Thị L** – sinh năm: 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
HKTT: thôn D, xã H, huyện Ứ, TP .

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế T** – sinh năm: 1985 (Vắng mặt)
HKTT: thôn Đ, xã H, huyện Ứ, TP .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn ly hôn, biên bản lấy lời khai chị Cao Thị L là nguyên đơn trình bày: chị kết hôn với anh Nguyễn Thế T. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, năm 2022. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau ở nhà anh T. Thời gian sống chung chị nhận ra anh chị có quá nhiều điểm khác biệt, không có cùng quan điểm sống, con riêng của chị và anh T không hòa hợp dẫn đến anh chị luôn phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Chị đã cố gắng rất nhiều để hòa hợp, tìm đến tiếng nói chung nhưng không có kết quả. Do cuộc sống áp lực, mệt mỏi nên chị quyết định sống ly thân đến nay đã hơn 9 tháng. Trong khoảng thời gian đầu sống ly thân, chị cố gắng nói chuyện để hiểu và thông cảm cho nhau nhưng không có kết quả, sau đó thì không ai còn liên lạc với ai nữa. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết xin ly hôn.

- Về con chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công sức, công nợ chung: không có gì, không đề nghị Tòa án

giải quyết.

- Về án phí: chị L đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Thế T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh. Tuy nhiên, anh T vẫn không đến Tòa án làm việc do đó không có quan điểm trình bày.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã H xác định: chị L và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại U, ngày 24/10/2022, theo số 89/2022. Qua nắm bắt tại cơ sở cho thấy, cuộc sống chung của anh T và chị L không hòa thuận, hạnh phúc hiện tại anh chị đang sống ly thân. Nguyên nhân là gì địa phương không nắm rõ. Trong thời kỳ hôn nhân anh chị không có con chung. Quan điểm của chính quyền địa phương: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Tại phiên tòa, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên ý kiến không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Anh T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Qua việc kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy đều đúng và đầy đủ về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền, về người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản, thời hạn chuẩn bị xét xử, đưa vụ án ra xét xử. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh T. Về con chung: anh chị không có con chung nên không đề nghị giải quyết. Về tài sản, công sức, công nợ chung: không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị L đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Nguyễn Thế T đến tòa án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự; quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống chung của anh chị không hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên

nhân theo chị L trình bày là không hợp nhau, không có cùng quan điểm sống, mâu thuẫn giữa con riêng của chị với anh T khiến tình trạng của anh chị trở nên trầm trọng hơn. Nay chị L nhận thấy không còn tình cảm với anh T nên đã làm đơn xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: anh chị không có con chung, không đề nghị giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ: Chị L trình bày là không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết; anh T không có quan điểm trình bày nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Trường hợp sau này các đương sự có yêu cầu đề nghị thì sẽ giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị L:

1. Chị Cao Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thế T;
2. Về con chung: không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Trường hợp sau này, các đương sự có yêu cầu đề nghị thì sẽ giải quyết tại vụ án khác.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Biên lai thu số 0011830 ngày 19/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hòa;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh

